

Số: /BC-SKHĐT

Hà Giang, ngày tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO

### Phân tích chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Giang năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp cải thiện năm 2023

Ngày 11/4/2023 Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã công bố chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022. Căn cứ kết quả thứ hạng tỉnh Hà Giang đã đạt được năm 2022; căn cứ Chương trình hành động số 18/CTr-UBND ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo phân tích chỉ số PCI năm 2022, đề xuất một số giải pháp thời gian tới như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Kể từ năm 2015, xếp hạng chỉ số PCI của tỉnh chỉ đứng thứ 62/63 thì đến năm 2020 cũng chỉ đứng ở vị trí 61/63 tỉnh thành (tăng 10,71 điểm và 01 bậc). Năm 2022 đã ghi nhận sự bứt phá về xếp hạng ở vị trí thứ 41/63 (tăng 3,23 điểm và 20 bậc so với năm 2020).

Theo kết quả công bố PCI năm 2022 của VCCI, tỉnh Hà Giang đứng vị trí thứ 41/63 tỉnh thành với số điểm 64,39 tăng 3,86 điểm và cải thiện 18 bậc so với PCI 2021, trong đó có 7/10 chỉ số tăng điểm và 3/10 chỉ số giảm điểm<sup>1</sup> (phương pháp gán trọng số và tính điểm PCI tổng hợp của 10 chỉ số thành phần đã được thay đổi với 03 trọng số 15%, 10% và 5%). So với vị trí tỉnh đứng đầu (Quảng Ninh) thấp hơn 8,56 điểm và cao hơn 4,81 điểm so với tỉnh đứng cuối cùng (Cao Bằng); So với các tỉnh miền núi phía Bắc, tỉnh Hà Giang xếp vị trí 12/14 tỉnh.

#### II. KẾT QUẢ CỤ THỂ NĂM 2022

##### 1. Các chỉ số thành phần có sự cải thiện về thứ hạng

##### 1.1. Chỉ số Tiếp cận đất đai (trọng số 10%)

Chỉ số Tiếp cận đất đai (có 14 chỉ tiêu) được đánh giá 03 khía cạnh gồm tiếp cận, tính ổn định trong sử dụng và khó khăn trong giao dịch đất đai. Năm 2022 đạt 6,89 điểm, xếp hạng 36/63 tỉnh. So với năm 2021, tăng 0,07 điểm và tăng 8 bậc xếp hạng. Sự tăng điểm cùng với tăng vị trí xếp hạng trên do một số chỉ tiêu được cải thiện tích cực so với 2021 như: Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục là 50% (tăng 15% so với cùng kỳ), Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất là 47% (tăng 15% so với cùng kỳ); DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất là 1.41 (giảm 15% so với cùng kỳ).

<sup>1</sup> Gia nhập thị trường, Tính năng động của Chính quyền tỉnh và Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

Ngoài các điểm tích cực, kết quả khảo sát cũng cho thấy những điểm hạn chế khi 100% doanh nghiệp đánh giá thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định, Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ là 39% (tăng 26 so với cùng kỳ). Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi nhanh chóng là 41% (tăng 10%).

### **1.2. Chỉ số Tính minh bạch (trọng số 5%)**

Chỉ số Tính Minh bạch đạt (có 17 chỉ tiêu) , được sử dụng để đánh giá khả năng tiếp cận tài liệu, dự liệu về các quy định pháp luật, cung cấp thông tin trên các website, vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp và thỏa thuận các khoản thuế.

Năm 2022 đạt 6,02 điểm, xếp hạng 32/63 tỉnh. So với năm 2021, chỉ số giảm 0,32 điểm và tăng 8 bậc. Sự tăng điểm cùng với tăng vị trí xếp hạng trên do UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh hoạt động công khai các tài liệu về quy hoạch đạt 3,25 điểm, tài liệu pháp lý đạt 3,44 điểm trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành; DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp đạt 91% (tăng 41% so với cùng kỳ); Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích đạt 76% (21% so với cùng kỳ) và chất lượng website đạt 42,7% (tăng 14% so với cùng kỳ)

Tuy nhiên chỉ tiêu “Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh” là 34% (giảm 30% so với cùng kỳ) và “Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh” đạt 39% (giảm 28% so với cùng kỳ); Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương đạt 28% (giảm 21% so với cùng kỳ); Dự đoán được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh đạt 27% (giảm 22% so với cùng kỳ).

### **1.3. Chỉ số Chi phí thời gian (trọng số 5%)**

Chỉ số Chi phí thời gian (có 14 chỉ tiêu) được sử dụng để đánh giá theo 2 khía cạnh về chi phí thời gian và thanh tra, kiểm tra nhằm đánh giá tổng thể hoạt động cải cách hành chính và nhận diện tốt hơn gánh nặng thanh, kiểm tra của doanh nghiệp. Năm 2022 đạt 7.52 điểm, xếp hạng 23/63 tỉnh. So với năm 2021 tăng 0,11 điểm và tăng 10 bậc.

Sự tăng điểm cùng với tăng vị trí xếp hạng trên do một số chỉ tiêu được cải thiện tích cực so với 2021 như: Cán bộ nhà nước thân thiện, cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả, thủ tục giấy tờ đơn giản, thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định đều tăng từ 9%- 15% so với bình quân của cả nước. Cùng với đó việc việc thanh tra, kiểm tra, số giờ thanh tra cũng như cán bộ, thanh tra, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp còn tồn tại nhưng đã giảm từ 5-10% so với cùng kỳ.

Điểm cần tập trung nâng cao hơn nữa là thực hiện tuyên truyền tốt để DN dành nhiều thời gian tìm hiểu và thực hiện QĐPL khi tỷ lệ này chỉ đạt 23%.

### **1.4. Chỉ số Chi phí không chính thức (trọng số 15%)**

Chỉ số Chi phí không chính thức đạt (có 16 chỉ tiêu) được sử dụng để đánh giá 2 khía cạnh tham nhũng vặt và tham nhũng lớn. Trong năm 2022 đạt 7,11 điểm, xếp hạng 24/63 tỉnh. So với năm 2021, tăng 0,56 điểm và tăng 26 bậc.

Vị trí xếp hạng chỉ số này tăng cao nhất trong 10 chỉ số thành phần PCI của tỉnh. Sự tăng hạng vượt bậc của chỉ số này khẳng định năm 2022 có sự cải thiện khi các Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra là 17% (giảm 12% so với cùng kỳ), Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN / sửa đổi ĐKDN là 8% (giảm 6% so với cùng kỳ), tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy là 30% (giảm 6% so với cùng kỳ), DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức là 5% (giảm 11% so với cùng kỳ).

Tuy nhiên một số chỉ tiêu còn có mức xếp hạng thấp: Hiện tượng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến là 63%, Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được là 90%, Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường, Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng, Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai là 36%- 58%.

### **1.5. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (trọng số 10%)**

Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (có 11 chỉ tiêu) được sử dụng để so sánh sự ưu ái của tỉnh với DN lớn và DNVVN thay thế cho loạt chỉ tiêu so sánh sự ưu ái đối với các DN nhà nước, DN thân quen và DN FDI. Năm 2022 đạt 5,76 điểm, xếp hạng 42/63 tỉnh. So với năm 2021. Chỉ số tăng 0,27 điểm và tăng 6 bậc.

Việc tăng điểm do DN cho rằng Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác đạt 91% (tăng 16% so với cùng kỳ); Tỉnh ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước đạt 28% (giảm 12% so với cùng kỳ) và "Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh là 44% (giảm 15% so với cùng kỳ).

Tuy nhiên để nâng cao hơn nữa vị trí xếp hạng cần đảm bảo tính cạnh công bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân ở tất cả các mặt như thuận lợi tiếp cận đất đai, thủ tục hành chính, tiếp cận thông tin, miễn giảm thuế thu nhập cá nhân và giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

### **1.6. Chỉ số Đào tạo lao động (trọng số 10%)**

Chỉ số Đào tạo lao động (có 11 chỉ tiêu) được sử dụng để đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông, dạy nghề và lao động tại tỉnh.

Năm 2022 đạt 5.05 điểm, xếp hạng 47/63 tỉnh. So với năm 2021, tăng 0,53 điểm và tăng 14 bậc. Sự tăng điểm cùng với tăng vị trí xếp hạng trên do một số chỉ tiêu được cải thiện tích cực so với 2021 như: Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh là 7,37%, Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh là 5,97%, Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt 46%, Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 54,93%, Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng là 39%; Tỷ lệ lao động từ 15

tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo là 19,54%. Các chỉ tiêu trên đều tăng từ 4%-7% so với cùng kỳ.

Điểm hạn chế là Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt là 53% (giảm 6% so với cùng kỳ) và Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng là 64% (giảm 19% so với cùng kỳ).

### **1.7. Chỉ số Thiết chế pháp lý & An ninh trật tự (10%)**

Chỉ số Thiết chế pháp lý & An ninh trật tự (có 18 chỉ tiêu) được đánh giá theo 3 khía cạnh về niềm tin của doanh nghiệp vào hệ thống tư pháp, chất lượng tòa án cấp tỉnh và tình hình an ninh trật tự. Năm 2022 đạt 7,76 điểm, xếp hạng 21/63 tỉnh. So với năm 2021, tăng 0,37 điểm.

Đây là chỉ số vẫn giữ nguyên vị trí xếp hạng trong 10 chỉ số nhưng tăng điểm, qua cuộc khảo sát cho thấy một số chỉ tiêu trên đều tăng từ 7-12% so với cùng kỳ như : Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi tham nhũng của cán bộ là 61%; Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được là 88%; Cấp trên không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều DN là 67%; Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được là 83%; Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả là 8%.

Tuy nhiên cần nâng cao chất lượng hệ thống Tòa án nhằm tạo lòng tin và đảm bảo giải quyết các vụ việc tranh chấp của doanh nghiệp.

## **2. Các chỉ số có sự sụt giảm về thứ hạng**

### **2.1. Chỉ số gia nhập thị trường (trọng số 5%)**

Chỉ số Gia nhập thị trường (có 19 chỉ tiêu cơ sở) được sử dụng để đánh giá các khía cạnh về thủ tục đăng ký doanh nghiệp, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện và gánh nặng chi phí gia nhập thị trường để doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động. Năm 2022 đạt 6,80 điểm, xếp hạng 45/63 tỉnh. So với năm 2021 giảm 0,54% điểm và giảm 8 bậc. Đây là chỉ số có điểm số sụt giảm nhất từ trước đến nay, nếu so với năm 2016 là năm chỉ số đạt điểm cao nhất (8,72 điểm) giảm 1,92 điểm.

Vị trí xếp hạng chỉ số này giảm thứ hai trong 03 chỉ số thành phần PCI của tỉnh có điểm số giảm. Nguyên nhân do Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là 10 ngày (*tăng 5 ngày so với cùng kỳ*), cùng với đó có 9/19 chỉ tiêu giảm điểm mạnh (từ 4%-43% so với cùng kỳ), đáng chú ý như việc hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ doanh nghiệp đánh giá thấp đạt 43%; cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn là 40%; cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện là 30%; Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp 33%.

Điểm mạnh trong chỉ số trên là việc tích cực chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và cải cách hành chính đã nâng cao Tỷ lệ DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện là 88% (tăng 46% so với cùng kỳ) và Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai là 97% (tăng 3% so với cùng kỳ).

## 2.2. Chỉ số Tính Năng động của chính quyền tỉnh (trọng số 15%)

Chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh (có 09 chỉ tiêu) được sử dụng để đánh giá việc chính quyền tỉnh có đảm bảo sự ổn định, tính nhất quán của môi trường kinh doanh cũng như việc thực hiện cam kết cải thiện môi trường kinh doanh. Năm 2022 đạt 6,81 điểm, xếp hạng 26/63 tỉnh. So với năm 2021, giảm 0,25 điểm và giảm 5 bậc xếp hạng

Điểm còn hạn chế là: UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi là 69% (giảm 12% so với cùng kỳ); Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh là 38% (tăng 9% so với cùng kỳ); chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh là 38% (tăng 6% so với cùng kỳ, Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh là 68% (giảm 9% so với cùng kỳ).

## 2.3. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (trọng số 15%)

Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (có 13 chỉ tiêu) được sử dụng để đánh giá về hỗ trợ các thủ tục trong khuôn khổ Luật hỗ trợ DNVVN, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tại tỉnh và giúp doanh nghiệp hội nhập quốc tế FTA. Trong năm 2022 đạt 5,24 điểm, xếp hạng 55/63 tỉnh. Đây là chỉ số giảm điểm cao nhất trong 10 chỉ số thành phần. So với năm 2021, chỉ số giảm 1,15 điểm và giảm 13 bậc.

Vị trí xếp hạng giảm do Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp dễ thực hiện là 40% (giảm 38% so với cùng kỳ), Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện là 82% (giảm 11% so với cùng kỳ), Thủ tục để được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động dễ thực hiện là 71% (giảm 15% so với cùng kỳ), Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả được đánh giá 53% (giảm 20% so với cùng kỳ) và chỉ tiêu bị đánh giá thấp nhất là tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi được 15% (giảm 60% so với cùng kỳ); DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs là 13% (giảm 7% so với cùng kỳ)

Điểm tích cực là tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ là 69% (tăng 29% so với cùng kỳ) và Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp là 38% (tăng 7% so với cùng kỳ).

*(có phụ lục 01, 02 kèm theo)*

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

**1. Ưu điểm:** Kết quả thực hiện chỉ số PCI năm 2022 là kết quả vượt bậc kể từ trước đến nay (*năm 2021 đứng thứ 59, năm 2023 xếp thứ 41 tăng 18 bậc*), có 07 chỉ số tăng điểm và 01 chỉ số không tăng không giảm đã thể hiện những mặt tích cực, cụ thể:

- Chỉ số Tiếp cận đất đai: Việc tiếp cận với các thông tin, dữ liệu về đất đai đã thuận lợi và nhanh chóng hơn. Đây nhanh công tác thu hồi đất, bồi thường, giải

phóng mặt bằng từ cấp cơ sở, công tác đo đạc bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh. 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- Chỉ số Tính Minh bạch: Các Sở, ngành, đơn vị công khai minh bạch các thông tin, tài liệu về quy hoạch, pháp lý, đấu thầu trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận tra cứu, sử dụng để phục vụ cho hoạt động doanh nghiệp.

- Chỉ số Chi phí thời gian: Thực hiện cắt giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục liên quan (cấp giấy chứng nhận đầu tư; thẩm định đầu tư; cấp giấy phép xây dựng; đánh giá tác động môi trường...); các thủ tục, giấy tờ, phí và lệ phí được niêm yết công khai, đảm bảo thuận tiện, dễ tiếp cận. Các thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa liên thông” được thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh và qua phần mềm điện tử “Một cửa liên thông” đã hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý, giám sát tiến độ giải quyết và tra cứu thủ tục hành chính của nhà đầu tư.

- Chỉ số Chi phí không chính thức: Các thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị được niêm yết công khai, công bố rộng rãi tại các đơn vị và trang thông tin điện tử; các khoản phí, lệ phí được công khai, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ.

- Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng: Các loại hình doanh nghiệp, nhà đầu tư (trong và ngoài nước; Nhà nước và tư nhân) trên địa bàn tỉnh được hướng dẫn và thực hiện các thủ tục về đất đai bình đẳng theo quy định của pháp luật; 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai trên Trang thông tin điện tử của các Sở, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Chỉ số Đào tạo lao động: UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch giáo dục nghề nghiệp năm 2022, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và thị trường lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động; tập trung đào tạo nhân lực cho chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp đặc trưng theo chuỗi giá trị hàng hóa chất lượng cao, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, chuyển một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp...

- Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự: Chỉ số này không tăng, không giảm. Trong năm 2022 đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đa dạng hoá hình thức phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp; công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

**2. Tồn tại, hạn chế:** Năm 2022, mặc dù vị trí xếp hạng được cải thiện, Bên cạnh những "điểm sáng", PCI của tỉnh cũng ghi nhận sự thụt lùi của 03 chỉ số thành phần rất quan trọng là chỉ số về *Gia nhập thị trường giảm từ 7,34 điểm xuống còn 6,80 điểm; Tính năng động của chính quyền tỉnh giảm từ 7,06 điểm xuống còn 6,81 điểm, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giảm từ 6,39 điểm xuống còn 5,24 điểm.* Cụ thể:

- Chỉ số gia nhập thị trường: Chất lượng công tác tuyên truyền sử dụng các dịch vụ công chưa phong phú, chỉ thực hiện khi người dân, doanh nghiệp đến Trung tâm phục vụ Hành chính công để thực hiện các TTHC. Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia thực hiện TTHC mức độ 4 thấp.

- Chỉ số tính năng của chính quyền tỉnh: Các quy định về thủ tục liên quan đến đất đai còn nhiều bất cập, dẫn đến việc thu hồi đất, giao cho doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư còn vướng mắc; Công tác phối hợp của một số sở, ngành, đơn vị chưa chặt chẽ; đôi lúc chưa phân định rõ trách nhiệm tham mưu trong việc hỗ trợ cho doanh nghiệp khi đầu tư vào tỉnh.

- Chỉ số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Việc tiếp cận tín dụng và nguồn vốn hỗ trợ phát triển còn khó, lãi suất ngân hàng cao; thông tin về đầu tư, quy hoạch đất đai, xây dựng khó tiếp cận. Các sở ngành chưa phối hợp đồng bộ trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; cán bộ quản lý nhà nước am hiểu chuyên môn chưa sâu, còn gây khó khăn, những nhiễu...

- Bên cạnh đó các chỉ số thành phần có sự cải thiện về thứ hạng (*tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, đào tạo lao động và Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự*) còn tồn tại một số hạn chế: Thời gian thực hiện các thủ tục về đất đai còn kéo dài; các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh, quy định về TTTC cũng như các ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư chưa làm hài lòng cộng đồng doanh nghiệp; cải cách thủ tục hành chính chưa gắn liền với việc xiết chặt kỷ luật hành chính. Số lượng các cuộc thanh tra kiểm tra còn nhiều, thời gian dài; lợi thế cạnh tranh về thu hút đầu tư còn hạn chế; chưa đẩy mạnh và tạo điều kiện để thu hút doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp, chưa đa dạng hóa các ngành, nghề đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp chưa tin tưởng vào hệ thống pháp luật khi giải quyết tranh chấp để bảo vệ quyền lợi của mình.

### **3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại**

#### **3.1. Nguyên nhân chủ quan**

- Vai trò của người đứng đầu các sở, ban, ngành và địa phương chưa thật sự quyết tâm trong việc triển khai các giải pháp, phân công, kiểm tra, đôn đốc và mạnh dạn xử lý tiêu cực liên quan đến hoạt động doanh nghiệp. Tâm lý người dân và doanh nghiệp còn e ngại khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Việc triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh ở các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chưa đồng bộ, như: Xây dựng kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung cải cách thủ tục hành chính; công tác đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những vướng mắc.

- Một số CBCC chưa nắm vững các chính sách, quy định hiện hành của pháp luật để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, chưa tích cực trong việc triển khai, vận dụng các quy định của pháp luật, còn thiếu tính quyết đoán khi xử lý công việc;

- Công tác cải thiện tính năng động sáng tạo và trách nhiệm của người đứng đầu cũng như cải thiện mối quan hệ phối hợp giữa các sở, ngành trong việc giải quyết nhanh, đúng các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp còn hạn chế; chất lượng phối hợp giữa các sở, ban, ngành chưa cao, chưa thường xuyên.

### **3.2. Nguyên nhân khách quan**

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của tỉnh còn yếu kém, nhất là hạ tầng giao thông. Công tác quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn nhiều khó khăn; công tác phối hợp, tham gia của các cơ quan chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, chưa thật sự đồng hành với doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp sản xuất chưa chú trọng ứng dụng CNTT, đổi mới công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chưa chủ động tìm hiểu rõ các cơ chế, chính sách và những hỗ trợ hoạt động kinh doanh khác về dịch vụ đào tạo lao động, các dịch vụ công bao gồm: Hỗ trợ thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, xúc tiến xuất khẩu và hội chợ thương mại, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và chuyên đổi số, miễn, giảm thuế và phí...

- Các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp còn khá rườm rà, việc rà soát cắt giảm thời gian và đơn giản hoá thủ tục hành chính còn khó khăn; nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ chưa tiếp cận được thông tin về các dịch vụ, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2022**

Để đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, tiếp tục tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin và giảm thiểu chi phí không chính thức trong những năm tiếp theo. Đồng thời duy trì đối với các chỉ tiêu tăng điểm và mục tiêu phấn đấu tăng điểm số đối với từng chỉ tiêu giảm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm cải thiện các chỉ số thành phần PCI như sau:

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 623/CT-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới tác phong lề lối làm việc, nâng cao chất lượng thực thi công vụ trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 18/CTr-UBND ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hà Giang năm 2023; Kế hoạch số 19/KHUBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao và cải thiện vị trí xếp hạng đối với từng nhóm chỉ số thành phần cụ thể, như sau:

3.1. Nhóm các chỉ số thành phần tiếp tục duy trì vị trí xếp hạng (04 chỉ số):

a) Chỉ số Chi phí thời gian:



- *Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh* chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công thông qua việc công khai thông tin, kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, thủ tục hành chính (quy trình, các mẫu biểu,...), mức phí, lệ phí (nếu có) và thời gian giải quyết các loại thủ tục; kiểm tra, giám sát việc hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng, tiến độ và thời hạn trả kết quả đúng hoặc sớm hơn quy định.

- *Sở Nội vụ*: Tăng cường giám sát và kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- *Sở Thông tin và Truyền thông*: Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử; Nghiên cứu những cách thức quản trị điện tử của Văn phòng Chính phủ hoặc các địa phương khác để đưa ra những sáng kiến và giải pháp phù hợp trong xây dựng Chính quyền điện tử tại tỉnh.

- *Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư*: Thực hiện tốt giao dịch “ một cửa liên thông” trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong việc cấp mã số thuế, mã số doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp làm các thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Thanh tra tỉnh*: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, hạn chế tối đa thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại doanh nghiệp; mỗi doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng; công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

- *Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*:

+ Thực hiện văn hóa công sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại. Tổ chức đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khả năng tự học hỏi, tự nghiên cứu của đội ngũ cán bộ công chức.

- Tiếp tục thực hiện nhiều mô hình hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính, để tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất.

- Tăng cường tuyên truyền và đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4; đẩy mạnh thực hiện thu phí, lệ phí bằng thanh toán qua thẻ, thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt. Thực hiện nghiêm quy định về thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương.

b) Chi số Chi phí không chính thức:

- *Thanh tra tỉnh*: Tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về tổ cáo hành vi nhũng nhiễu; xây dựng kế hoạch thanh tra theo chuyên đề trọng điểm nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, tham mưu xử lý những hành vi tiêu cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao của các sở, ban, ngành, địa phương.

- *Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

+ Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, trong đó tập trung vào những thủ tục hành chính liên quan đến thuế, đăng ký kinh doanh, đầu tư, đất đai,... Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính và các mức thu phí, lệ phí tại các sở, ngành, đơn vị và thực hiện đúng những nội dung đã được niêm yết, công khai

+ Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng có liên quan đến người dân và doanh nghiệp; thực hiện công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về các hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức.

c) *Chỉ số Tính Năng động của chính quyền tỉnh*

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư:* Tiếp tục chủ trì tổng hợp kiến nghị doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại doanh nghiệp định kỳ, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan kịp thời giải quyết các kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- *Sở Nội vụ:* Tham mưu thực hiện đề án tổng thể kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2021- 2025; thực hiện tốt Kế hoạch 05/KH-SNV, ngày 14/01/2022 về kiểm tra công tác CCHC và kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2022

- *Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố:*

+ Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; phát huy tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh, các cấp, các ngành. Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ công chức nhà nước về phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp của các doanh nghiệp. Sau đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp và nhà đầu tư cần giải quyết nhanh, kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

+ Tiếp tục kiểm tra, theo dõi giám sát việc thực thi nhiệm vụ của các phòng chuyên môn; bộ phận tiếp xúc với giải quyết thủ tục hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và năng lực, ý thức thực thi công vụ của công chức

d) *Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự:*

- *Sở Tư pháp:* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp. Phát huy hơn nữa vai trò của trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh và đẩy mạnh cải cách tư pháp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp.

- *Công an tỉnh:* Tăng cường đảm bảo tình hình an ninh trật tự, tăng cường bảo vệ tài sản của doanh nghiệp trên địa bàn. Phòng ngừa, phát hiện đấu tranh trấn áp triệt phá các băng nhóm côn đồ xã hội đen trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh.

- *Tòa án nhân dân tỉnh*: Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật. Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ trong hoạt động xét xử; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức ngành.

- *Thanh tra tỉnh*: Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp

### 3.2. Nhóm các chỉ số thành phần thực hiện nâng cao vị trí xếp hạng (03 chỉ số):

#### a) Chỉ số Tiếp cận đất đai:

- *Sở Tài nguyên và Môi trường*

+ Rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai. Đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh

+ Rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai hiện đại và đồng bộ; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, công dân trong tiếp cận, khai thác sử dụng thông tin đất đai.

+ Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra sử dụng đất của các tổ chức. Đề xuất thu hồi diện tích đất đã giao, cho thuê không đúng đối tượng, thẩm quyền, chậm đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư; công khai các quy hoạch, thông tin sử dụng đất; Chủ động phối hợp cùng các huyện, thành phố giải đáp và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai.

- *Sở Tài chính*: Tham mưu, xây dựng khung giá đất sát với giá thực tế trên thị trường; rút ngắn thời gian xác định giá đất cụ thể.

- *Cục Thuế tỉnh*: Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư nhanh chóng thực hiện việc kê khai nộp thuế sử dụng đất.

- *Ủy ban nhân dân huyện, thành phố*: Công khai quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất nhằm minh bạch hóa việc tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư; Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án; đặc biệt là các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện; tạo nhiều quỹ đất sạch có sẵn để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

#### b) Chỉ số Tính Minh bạch:

- *Văn phòng UBND tỉnh*: Đổi mới giao diện, tính năng, tiện ích Cổng thông tin điện tử tỉnh; liên tục cập nhật các thông tin mới. Đổi mới, nâng cao

chất lượng, tăng tính thời sự, tiện ích và hấp dẫn của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, đảm bảo tin tức được cập nhật nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư*: Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cung cấp thông tin về đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu, tăng cường công khai, minh bạch và hiệu quả giám sát trong công tác đấu thầu.

- *Sở Thông tin và Truyền thông*: Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin, nâng cao chất lượng Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các trang thành phần để nắm bắt thông tin, kịp thời hỗ trợ giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

- *Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*:

+ Công khai đầy đủ, kịp thời các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thành phần của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

+ Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp và người dân; Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác phòng chống tham nhũng; công khai minh bạch trong chỉ đạo điều hành.

- *Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ*: Tiếp tục phát huy vai trò “cầu nối” giữa doanh nghiệp với chính quyền; Tham gia tích cực trong việc xây dựng, tham gia các chính sách, quy định cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.

c) *Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng*

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quan tâm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa được bình đẳng công bằng trong các lĩnh vực: Tiếp cận ưu đãi, hỗ trợ, tiếp cận nguồn vốn, cơ chế chính sách; đảm bảo bình đẳng trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; ưu tiên giải quyết các vấn đề khó khăn, ưu đãi đầu tư, tiếp cận đất đai, miễn giảm thuế, thủ tục hành chính, hỗ trợ đầu tư,... và công khai các quy định về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh để các thành phần kinh tế dễ dàng tiếp cận và lựa chọn địa bàn, ngành nghề đầu tư có lợi nhất. Triệt tiêu tình trạng ưu ái, trao đặc quyền về tiếp cận đất đai, tín dụng, khai thác khoáng sản, giải quyết thủ tục hành chính, nhận các hợp đồng từ Nhà nước cho các tổng công ty, tập đoàn, doanh nghiệp của Nhà nước gây khó khăn cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

3.3. Nhóm các chỉ số thành phần quyết liệt cải thiện vị trí xếp hạng (03 chỉ số):

a) *Chỉ số Gia nhập thị trường*

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư:*

+ Thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để rút ngắn thời gian và chi phí cho doanh nghiệp và nhà đầu tư khi thực hiện các thủ tục gia nhập thị trường, khởi sự kinh doanh, thủ tục đầu tư, xây dựng, ...; thường xuyên cập nhật các số liệu đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ, thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trực tuyến, phấn đấu tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt trên 80% số lượng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

+ Thường xuyên đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư bằng nhiều hình thức đa dạng với đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

- *Cục Thuế Tỉnh:* Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục liên quan đến việc sử dụng hóa đơn, kê khai thuế điện tử, sử dụng phần mềm kế toán... sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Thực hiện tốt Dự án hiện đại hoá quy trình quản lý thu nộp thuế giữa cơ quan Thuế - Kho bạc Nhà nước - Hải Quan - Tài chính.

- *Sở Thông tin truyền thông:* Hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- *Sở Tư pháp:* Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện rà soát, đề xuất bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần.

- *Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:* Thực hiện nghiêm yết các bộ thủ tục hành chính, công khai mức phí, lệ phí; Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ. Chủ động giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp.

b) Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư:* Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trợ giúp, phát triển doanh nghiệp; Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp một cách có hiệu quả trong hoạt động hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn miễn phí các thủ tục, chính sách ưu đãi đầu tư, chuyển đổi số.

- *Sở Tư pháp:* Tăng cường hỗ trợ, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

- *Sở Khoa học và Công nghệ:* Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ: tư vấn chuyển giao công nghệ, kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- *Cục Thuế tỉnh:* Thực hiện giải quyết đúng hạn quy định các hồ sơ thủ tục hành chính về thuế, về hoá đơn, về đăng ký thuế... cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, công khai

các thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin, niêm yết các thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” và tại các đội thuế xã phường, thị trấn.

- *Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*: Tập trung thực hiện tốt các giải pháp như: Có cơ chế chính sách giao đất đầu tư hợp lý, tạo quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; phát triển nguồn nhân lực; thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số; đổi mới, chuyển giao công nghệ, phát triển thương hiệu và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp; bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia có hiệu quả vào Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

#### c) Chỉ số Đào tạo lao động

- *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề và và cung cấp dịch vụ hỗ trợ lao động cho doanh nghiệp; xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp; Lựa chọn, ký hợp đồng đặt hàng đào tạo với cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, hợp tác xã... có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề nghiệp.

+ Rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Ninh Thuận, đảm bảo đơn giản, thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện, thành phố; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông.

### V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, lĩnh vực của ngành, đơn vị dựa trên kết quả phân tích, các chỉ tiêu chủ trì theo dõi xây dựng kế hoạch từng ngành đưa ra các giải pháp cải thiện chỉ số PCI năm 2023.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (B/c);
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng: TH, QLĐT, QLĐT, Ttra và TTTV&XTĐT;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, ĐKKD.

**GIÁM ĐỐC**

**Lương Văn Đoàn**